TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-PT
Ngày: 23 -9- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Các Thẩm phán: Ông Lê Nguyên Khoa

Bà Trần Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thảo – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 89/2021/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Trần Anh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trần Anh H, sinh năm 1994; nơi sinh: tỉnh Vĩnh Long, nơi cư trú: Số 97/2 đường Nguyễn Du, P1, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tài xế; cha Nguyễn Thành L, mẹ Trần Thị K. Có vợ: Trần Quyên N, có 01 con.

Tiền án 01 lần. Tòa án nhân dân quận N K, thành phố CTh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 240/2017/HSST ngày 08/11/2017. Chấp hành xong ngày 18/10/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/6/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố VL xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 45/2013/HSST.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Ánh T, Ngô Xuân K, Trương Vũ Ký Th không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 9/2020 anh Trương Vũ Kỳ Th gặp bị cáo Nguyễn Trần Anh H cho H biết chị Phạm Thị Ánh T có nhu cầu làm giấy phép lái xe hạng A1 không cần học, không cần thi. Vì muốn hưởng lợi và giúp cho chị Tuyết nên H lên mạng xã hội Facebook để tìm cách làm giấy phép lái xe giả nên H vào trang "Mua bán xe máy cũ thành phố HCM" thì H thấy phần bình luận có ghi thông tin làm giấy phép lái xe các loại do Trung tâm sát hạch lái xe Việt Nam cấp đảm bảo chất lượng với hình thức không học, không thi, giấy phép lái xe được cấp là thật. Bị cáo H dùng số điện thoại 0987.411.340 có tên tài khoản zalo "Sữa" liên lạc với số điện thoại theo địa chỉ phần bình luận tên Facebook (hiện H không nhớ rõ số điện thoại này) để trao đổi và được yêu cầu H kết bạn zalo với tài khoản "Haomaituyêtyên" để được hướng dẫn thủ tục làm giấy phép lái xe.

Chủ tài khoản zalo "Haomaituyêtyên" cho biết để làm các loại giấy phép lái xe chỉ cần cung cấp họ tên, địa chỉ, giấy chứng minh photo và hình ảnh của người cần làm bằng cách gửi hình ảnh qua zalo, kết quả sẽ gửi về cho H qua dịch vụ thu hộ của giao hàng tiết kiệm. Giá cụ thể từng loại giấy phép lái xe như sau: Hạng A1 không có hồ sơ gốc là 2.500.000 đồng, hạng A2 có hồ sơ gốc là 4.000.000 đồng, hạng B2 không có hồ sơ gốc giá 8.500.000 đồng, hạng B2 có hồ sơ gốc là 10.000.000 đồng, hạng C không có hồ sơ gốc là 12.000.000 đồng. Đối với giấy phép lái xe không có hồ sơ gốc thì có thể kiểm tra tính hợp pháp bằng cách quét mã QR trên giấy phép lái xe được cấp bằng ứng dụng của điện thoại di động là thể hiện đầy đủ thông tin. Tất cả giấy phép lái xe được cấp có thể được cấp lại nếu làm tờ cớ mất rồi nộp tại Sở Giao thông vận tải.

Sau khi nắm rõ cách thức làm giấy phép lái xe giả, H gặp trực tiếp chị Tuyết tại quán cà phê ThM ở p 8, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, H nói biết chỗ làm giấy phép lái xe thật mà không cần học, không cần thi thì chị Tuyết đồng ý. H nhận làm giấy phép lái xe hạng A1 (không có hồ sơ gốc) cho chị T với giá là 2.700.000 đồng tại đây chị T đưa cho H số tiền 3.000.000 đồng (T cho H thêm 300.000 đồng). H yêu cầu chị T cung cấp giấy chứng minh nhân dân, H dùng điện thoại chụp hình giấy chứng minh nhân dân của chị T. Sau đó H và chị T đi chụp hình thẻ tại tiệm chụp hình đối diện với Trường Nguyễn Th, p 8, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long sau đó H lấy file hình thẻ của chị T và hình ảnh chụp giấy chứng minh nhân dân của chị T gởi qua tài khoản zalo "Haomaituyêtyên". Khoảng 01 tuần sau H nhận được giấy phép lái xe hạng A1 của Phạm Thị Ánh T qua dịch vụ giao hàng nhanh và thanh toán tiền thu hộ 2.500.000 đồng. H giao

giấy phép lái xe hạng A1 cho chị T và thực hiện kiểm tra bằng cách quét mã QR cho chị T xem. H hưởng lợi số tiền là 500.000 đồng.

Cuối tháng 9/2020 thông qua Th thì H biết anh Ngô Xuân K có nhu cầu làm giấy phép lái xe hạng A3, sau đó H và anh K gặp nhau, H nói biết được chỗ làm giấy phép lái xe thật mà không cần học, không cần thi. Đối với giấy phép lái xe hạng A3 thì H không nhận làm, H cho anh K biết về thủ tục và giá tiền để làm từng loại giấy phép lái xe ô tô để tham khảo nhưng anh K không làm, ít ngày sau anh K nhờ H làm giấy phép lái xe hạng B2 (không có hồ sơ gốc), H đồng ý nhận làm với giá là 10.000.000 đồng. H yêu cầu anh K cung cấp giấy chứng minh nhân dân để H dùng điện thoại chụp hình, H và anh K đi chụp hình thẻ tại tiệm chụp hình đối diện với Trường Nguyễn Th, p 8, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long sau đó H lấy file hình thẻ của anh K và hình ảnh chụp giấy chứng minh nhân dân của anh K gởi qua tài khoản zalo "Haomaituyêtyên". Khoảng vài ngày sau H nhận được giấy phép lái xe hạng B2 của anh Ngô Xuân K qua dịch vụ giao hàng nhanh và thanh toán tiền thu hộ 8.500.000 đồng. H kiểm tra lại bằng cách quét mã QR và H hướng dẫn cho Th cách quét mã QR, H nhờ Th đưa giấy phép lái xe dùm cho anh K. H đã hưởng lợi là 1.500.000 đồng, H cho Th 200.000 đồng. Đến ngày 23/10/2020 chị Trần Thị Bé B là vợ của anh K kiểm tra giấy phép lái xe trên hệ thống của Bộ Giao thông vận tải không được nghi ngờ là giấy giả nên đến Công an p 8, thành phố VL trình báo. Vụ việc được Công an pg 8, thành phố VL chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra theo thẩm quyền.

Theo kết luận giám định số 583/KLGĐ-PC09 ngày 15/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận giấy phép lái xe hạng B2 số 860203014478 ngày 20/7/2020 mang tên Ngô Xuân K, nơi cư trú xã Ph Th, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long là giấy phép lái xe giả.

Theo kết luận giám định số 14/KLGĐ-PC09 ngày 18/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận giấy phép lái xe hạng A1 số 861203014929 ngày 20/6/2020 mang tên Phạm Thị Ánh T, nơi cư trú xã H Ph, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long là giấy phép lái xe giả.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 31/2021/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Anh H phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Anh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01 tháng 6 năm 2021 bị cáo Nguyễn Trần Anh H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày:Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 31/2021/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V L. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Anh H 02 (hai) năm tù vè tội ”Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Lời nói sau cùng của bị cáo H: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố VL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Đầu tháng 9/2020 bị cáo H nhận làm giấy phép lái xe hạng A1 cho chị Phạm Thị Ánh T với giá 2.700.000 đồng không cần học, không cần thi, chị T cho bị cáo thêm 300.000 đồng, tổng cộng là 3.000.000 đồng. Cuối tháng 9/2020 bị cáo nhận làm giấy phép lái xe hạng B2 cho anh Ngô Xuân K với giá 10.000.000 đồng, cũng không cần học và không cần thi. Cả 2 lần làm giấy phép lái xe H hưởng lợi số tiền 2.000.000 đồng. Theo kết luận giám định số 583/KLGĐ-PC09 ngày 15/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận giấy phép lái xe hạng B2 số 860203014478 ngày 20/7/2020 mang tên Ngô Xuân K, nơi cư trú xã PhTh, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long là giấy phép lái xe giả.

Theo kết luận giám định số 14/KLGĐ-PC09 ngày 18/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận giấy phép lái xe hạng A1 số

861203014929 ngày 20/6/2020 mang tên Phạm Thị Ánh T, nơi cư trú xã HPh, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long là giấy phép lái xe giả.

Do đó , cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" là có căn cứ.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không căn cứ. Bị caó có nhân thân xấu, đã bị kết án, sau khi chấp hành hình phạt lại tiếp tục phạm tội, điều này cho thấy bị cáo thật sự khó cải tạo.Khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm đã có xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có người thân tham gia cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và có xem xét cho bị cáo. Bị cáo cũng không có tình tiết mới, nên không có căn cứ xem xét cho bị cáo. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án số: 31/2021/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Anh H 02 (hai) năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trần Anh H phải nộp 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND TPVL: 02;
- VKSND + CQĐT TPVL: 02;
- CQTHADS + THAHS TPVL: 02;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01
- STP: 01;
- UBND, CA Phường 1: 02;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án: 02;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Thị Kiều Duyên